

Số: 03/2025/QĐST - KDTM

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 317, 320, 323, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2017; Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi bổ sung năm 2017); Căn cứ khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ trụ sở: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP V: ông Vũ Hồng M theo văn bản uỷ quyền số 02/2025/QN – VPB ngày 09/6/2025.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần K; địa chỉ trụ sở mới: SN 04, tổ F, khu D (C), phường C, tỉnh Quảng Ninh (Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 06/6/2024). Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn T, chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần K.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: ông Lê Văn T, sinh năm: 1987; nơi thường trú: tổ A, khu N (C), phường C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: tính đến hết ngày 30/7/2025, Công ty Cổ phần K còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền là: 521,382,795 đồng (năm trăm hai mươi một triệu ba trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi năm đồng); trong đó: số tiền nợ gốc: 445,735,296 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn: 20,073,418 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn: 55,574,080 đồng theo Hợp đồng cho vay số: CLC-2637-01 ngày 25/7/2023 và 02 Khế ước nhận nợ số: 110724-12501610-ONL-7 ngày 11/7/2024 và số 250724-12501610-ONL-9 ngày 25/7/2024; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 25/7/2023 được ký kết giữa bên cho vay: Ngân hàng TMCP V, Chi nhánh Q và bên vay: Công ty Cổ phần K.

2.2. Về phương thức trả nợ: Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần K thống nhất phương án trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 30/8/2025, Công ty Cổ phần K có trách nhiệm trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V.

- Ngày 30/9/2025, Công ty Cổ phần K có trách nhiệm trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V.

- Ngày 30/10/2025, Công ty Cổ phần K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V1 toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại, số tiền lãi chưa trả và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/7/2025 theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: CLC-2637-01 ngày 25/7/2023 và 02 Khế ước nhận nợ số: 110724-12501610-ONL-7 ngày 11/7/2024 và số 250724-12501610-ONL-9 ngày 25/7/2024; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 25/7/2023 được ký kết giữa bên cho vay: Ngân hàng TMCP V, Chi nhánh Q và bên vay: Công ty Cổ phần K.

2.3. Kể từ ngày 31/7/2025, cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay, Công ty Cổ phần K còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ kèm theo hợp đồng vay và thẻ tín dụng đã ký kết nêu trên.

2.4. Trong trường hợp Công ty Cổ phần K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, thì ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả nợ thay TNHH Công ty Cổ phần K toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản lãi phát sinh liên quan theo hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã nêu trên theo hợp Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-4897/23/SME/BLCN-01 ngày 25/7/2023 được ký kết giữa bên bảo lãnh ông Lê Văn T và bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Q.

2.5. Trong trường hợp Công ty Cổ phần K, ông Lê Văn T không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên hoặc vi phạm

bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên thì Công ty Cổ phần K phải trả ngay toàn bộ số nợ của các kỳ còn lại cho Ngân hàng TMCP V và Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Cổ phần K, ông Lê Văn T để trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay của Công ty Cổ phần K.

2.6. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

- *Về án phí:* Công ty Cổ phần K tự nguyện nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 12.427.655 đồng (mười hai triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi năm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 11.859.534 đồng (mười một triệu tám trăm năm mươi chín nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001020 ngày 19/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

- *Về chi phí tố tụng khác:* Ngân hàng TMCP V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh

